

Số: 09/2019/QĐST- DS

G, ngày 04 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25/10/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST- DS ngày 31/7/2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Bưu điện L

Địa chỉ: Toà nhà Capital Tower, số 109 Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S- Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Việt S. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh B.

Địa chỉ: Số 22, Lý Thái T, phường Đại Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh- Theo quyết định số 6650/2017/QĐ- TGD ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc về việc “Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh”.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1982- Chuyên viên tín dụng Ngân hàng TMCP Bưu điện L- Chi nhánh B. Văn bản uỷ quyền số 60/2019/UQ- LienVietPostBankBN ngày 10/6/2019.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K, Sinh năm: 1983 và bà Lê Thị B, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị B thừa nhận nợ Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L tổng số tiền tính đến hết ngày 25/10/2019 là 465.546.735đ. Trong đó nợ gốc là 423.127.925đ; Tiền lãi trong hạn là 37.187.669đ; Tiền lãi

phạt gốc là 3.643.919đ; Tiền lãi phạt lãi là 1.587.222đ theo hợp đồng tín dụng số HĐTD 1302017394 ngày 22/9/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L- Chi nhánh B. Và theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1302017394/01 ngày 27/9/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L- Chi nhánh B; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1302017394/02 ngày 07/11/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L- Chi nhánh B.

Ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị B phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L toàn bộ số tiền tính đến hết ngày 25/10/2019 là **465.546.735đ** (*Bốn trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng*) và toàn bộ các khoản lãi phát sinh từ ngày 26/10/2019 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay theo lãi xuất thỏa thuận tại đồng tín dụng số HĐTD 1302017394 ngày 22/9/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L- Chi nhánh B. Và theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1302017394/01 ngày 27/9/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L- Chi nhánh B; Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1302017394/02 ngày 07/11/2017 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L- Chi nhánh B.

Nếu ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị B không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 538, tờ bản đồ số 22, diện tích 537,0m². Địa chỉ thửa đất ở: Thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 463 QSDĐ/302 QĐ-H do UBND huyện G, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 26/10/2000 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị Th. Ngày 20/5/2015 ông Nguyễn Văn K được nhận thừa kế và tặng cho quyền sử dụng đất. Các tài sản bảo đảm nêu trên đã được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 366/2017 HĐTC/CNBACNINH ngày 22/9/2017.

Tổng số tiền thu được từ việc phát mại tài sản được dùng để thanh toán khoản nợ của ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị B. Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông K và bà B phải có trách nhiệm trả nợ tiếp cho đến khi khoản nợ được tất toán.

Về án phí hòa giải thành: Ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị B tự nguyện chịu **11.310.934đ** (*Mười một triệu ba trăm mười nghìn chín trăm ba mươi tư đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L **11.002.284** (*Mười một triệu không trăm linh hai nghìn hai trăm tám mươi tư đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001636 ngày 31/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị H